

大甲媽祖



臺灣有一個重要的宗教活動叫做「遶境」，就是神明出門「走一走」，信徒跟在神轎後面一起走路拜拜。「遶境」常常經過許多城市，不只是信徒，甚至連總統和地方首長也來參加。例如臺中大甲鎮瀾宮每年舉辦的「大甲媽祖遶境」，就是臺灣非常有名的宗教活動。根據Discovery的介紹，這個活動常被當作世界三大宗教活動之一，與天主教的聖誕彌撒、回教的麥加朝聖一樣重要。

「大甲媽祖遶境」一共九天八夜，全程大約340公里。遶境路線從大甲出發，沿路經過臺中、彰化、雲林，到嘉義的新港，最後再回到大甲。在這九天八夜中，信徒可以選擇參加全程，或是只參加其中一段。活動中最特別的傳統是「鑽轎腳」，也叫「鑽轎底」。信徒會趴在地上，讓神轎從身體上方經過，希望用這樣的方式得到神明的保護。這個傳統十分受歡迎。現在，想參加遶境的人不只可以用手機App查詢媽祖走到哪裡，還能記錄自己的行程。

在遶境的路上，不少民眾會提供免費的食物和飲料給有需要的人，讓參加遶境的信徒感受到臺灣人的熱情與友善。2010年，文化部把這個活動列為「無形文化資產」。「大甲媽祖遶境」已經是世界認識臺灣文化的重要活動之一。如果有機會，歡迎你也來看看這個特別的文化活動。

作者 | 李百育老師

Dajia Mazu

In Taiwan, there is an important religious event called *ràojìng* (pilgrimage procession), in which a deity goes on a symbolic journey and followers walk behind *shénjiào* (palanquin) and pray along the way. These pilgrimage processions often pass through many cities and attract more than just devotees— even the President and local government heads also participate. For instance, one of the most

famous pilgrimage events in Taiwan is the Dajia Mazu Pilgrimage, held annually by Jenn Lann Temple in Dajia, Taichung. According to the Discovery Channel, this event is often regarded as one of the world's three major religious festivals, on par with the Catholic Christmas Mass and the Islamic Hajj to Mecca.

The Dajia Mazu Pilgrimage lasts nine days and eight nights, with the total journey covering approximately 340 kilometers. The pilgrimage route starts from Dajia, passes through Taichung, Changhua, and Yunlin along the way, reaches Xingang in Chiayi, and finally returns to Dajia. During these nine days and eight nights, devotees can choose to join the entire pilgrimage or participate in only one section. The most special tradition during the event is "Crawling Under the Palanquin," also called "Crawling Under the Sedan Chair." Devotees lie face down on the ground, letting the palanquin pass over their bodies, hoping to receive the protection of the deity in this way. This tradition is very popular. Nowadays, people who want to join the pilgrimage can not only check Mazu's location using a mobile app but also record their own journey.

Along the pilgrimage route, many people provide free food and drinks to those in need, allowing participants to feel the hospitality and friendliness of Taiwanese people. In 2010, the Ministry of Culture has listed this event as an intangible cultural heritage. The Dajia Mazu Pilgrimage has become one of the world's important events to learn about Taiwanese culture. If you have the chance, you are welcome to come and see this special cultural event.

生詞

宗教 zōngjiào N religion

- ◆ 他對不同的宗教文化都很有興趣。
- ◆ 宗教活動在臺灣的社會文化中非常重要。

神明 shén(míng) N deity, god

- ◆ 奶奶相信神(明)可以幫助生病的人。
- ◆ 很多人會到廟裡來拜拜，希望神明能讓他們的生活平安。

信徒 xìntú N believer, follower, devotee

- ◆ 很多信徒參加了今年的媽祖遶境活動。
- ◆ 大甲鎮瀾宮很受信徒歡迎，每年都有很多人到那參拜。

轎(子) jiào(zi) N palanquin, sedan chair

- ◆ 以前，女子結婚時是坐轎子到先生家的。
- ◆ 過年時，神明會坐在轎子裡遊街，信徒會跟著迎接神轎。

拜拜 bàibài V to pray, to worship

- ◆ 媽媽每天早上都會在家裡拜拜。
- ◆ 過年時，全家人都會一起去廟裡拜拜。



甚至 shènzhì Adv even, so much so that

- ◆ 王小姐很受大家歡迎，甚至剛認識她的人也都喜歡她。
- ◆ 這家餐廳的料理很受歡迎，假日人多，甚至需要排一個小時的隊。

總統 zǒngtǒng N president (of a country)

- ◆ 總統在國慶日發表了重要的演說。
- ◆ 不少學生想知道總統每日的工作內容。

首長 shǒuzhǎng N chief, head (of an organization or region)

- ◆ 地方首長參加了這次的文化活動。
- ◆ 市政府的首長正在說明新的交通計畫。

全程 quánhéng N the entire journey

- ◆ 大甲媽祖遶境全程有三百多公里。
- ◆ 這次旅行我參加了全程，每天都有不同的活動和景點。

路線 lùxiàn N route

- ◆ 請看地圖上的紅線，那是遶境的路線。
- ◆ 我們先討論明天的爬山路線，再決定要帶多少東西上山。

沿路 yánlù Adv / N along the way

- ◆ 我們沿路拍了很多既漂亮又有趣的照片。
- ◆ 沿路上有不少人幫遶境的信徒們加油。

段 duàn M measure word for sections or periods

- ◆ 學校離我家不遠，只要走一段路就到了。
- ◆ 這條步道分成好幾段，適合不同年紀的人。

鑽 zuān V to crawl under, to pass through a narrow space

- ◆ 信徒會鑽轎腳，希望得到神明的保護。
- ◆ 小朋友在活動結束時，要鑽過桌子下，才算完成遊戲比賽。

趴 pā V to lie face down

- ◆ 孩子累了，趴在桌子上休息。
- ◆ 信徒趴在地上，等待神轎從上方經過。

紀錄 jìlù V to record

- ◆ 他每天用手機記錄走過的地方。
- ◆ 老師用紙筆記錄了學生每天的學習情況。

行程 xíngchéng N itinerary, schedule, journey

- ◆ 今年媽祖遶境的行程表可以從網路上下載。
- ◆ 我們這次旅行的行程安排得很好，玩起來又開心又舒服。

民眾 mínzhòng N the public, people

- ◆ 政府鼓勵民眾一起保護自然環境。
- ◆ 很多民眾到場參加這次的啤酒節活動。

提供 tígōng V to provide

- ◆ 遶境時，民眾提供免費的食物和飲料。
- ◆ 這場體育比賽，學校會提供學生與家長午餐和飲料。

熱情 rèqíng N / VS enthusiasm; enthusiastic

- ◆ 這次活動讓我感受到臺灣人的熱情。
- ◆ 他們熱情地歡迎來參加活動的朋友。

友善 yǒushàn N / VS friendliness; friendly

- ◆ 臺灣人對外國人的友善讓人印象深刻。
- ◆ 他的友善態度讓大家都喜歡跟他聊天。

列 liè V (passive use) to be listed as

- ◆ 這張名畫已經被列為文化古物。
- ◆ 這座老房子與花園被政府列為文化保護區。

專有名詞

大甲鎮瀾宮 Dàjiǎ ZhènlánGōng Dajia Jenn Lann Temple

Dajia Jenn Lann Temple is a famous temple in Taichung, Taiwan, dedicated to Mazu. It is the starting point of the annual Dajia Mazu pilgrimage.

大甲媽祖繞境 Dàjiǎ Māzǔ ràojìng Dajia Mazu Pilgrimage

The Dajia Mazu Pilgrimage is one of the largest religious events in Taiwan. The journey spans over 300 kilometers and lasts 9 days, attracting hundreds of thousands of participants.

聖誕彌撒 Shèngdàn mísà Christmas Mass

The Christmas Mass is a religious service held by Catholics on Christmas Eve or Christmas Day, commemorating the birth of Jesus Christ.

The Hajj is a major Islamic pilgrimage to the holy city of Mecca, required of all Muslims at least once in their lifetime if they are able.

語言點

連.....也/都..... even... (used to emphasize something surprising or unexpected)

用來表示某件事的程度更高，連最不容易發生的人或事也出現了，常帶有驚訝或強調的語氣。

- ◆ 他太忙了，連週末都在公司工作。
- ◆ 這家店的甜點很有名，連外國人也來排隊。
- ◆ 這題數學問題太難了，甚至連老師也算不出來。

根據 according to

「用來表示後面的資訊是從前面提到的資料、報告或消息得來的。常用於書面語或正式語氣中。」

- ◆ 根據天氣報告，今天下午會開始下雨。
- ◆ 根據那家公司的資料，今年他們員工的年收入都變少了。
- ◆ 根據學校的規定，上課時不能用手機，也不能帶酒到學校去。

.....被(.....)當作..... be considered as

用來表示某事物被他人看成、當成某種身分或角色，屬於被動句式中的判斷用法。

- ◆ 這部電影被大家當作學中文的好教材。
- ◆ 這次的比賽被當作全國最重要的運動活動。
- ◆ 這位老師教學認真，態度親切，被學生當作媽媽一樣喜愛。

.....把.....V為..... regard... as; take... as

這個用法是把人或東西「當作、看成」另一種身份、狀態或價值。常用來表示比喻、分類或評價。

- ◆ 政府把這座山列為自然保護區，申請後才可以進入。
- ◆ 這位老師把每位學生都視為自己的孩子，用心教導。
- ◆ 那家麵包店把他們新上市的甜點稱為「幸福糖」，希望買的人都天天幸福。

• 詞彙選擇

作答說明：請根據句子內容，選出最合適的詞彙填入空格處。

Instructions: Choose the most suitable word to fill in the blank based on the sentence content.

01. () 「大甲媽祖遶境」是一個重要的_____活動，每年吸引成千上萬的信徒參加。
A. 政治 B. 教育 C. 宗教
02. () 在遶境的路上，許多_____會免費提供食物和飲料，展現臺灣人的友善。
A. 信徒 B. 民眾 C. 外國人
03. () 「大甲媽祖遶境」_____超過三百公里，是臺灣重要的宗教活動之一。
A. 道路 B. 全程 C. 經過
04. () 在遶境活動中，有些人會選擇只參加其中一_____，不會全部走完。
A. 段 B. 次 C. 種
05. () 信徒常常趴在地上，讓神轎經過身體上方，這個動作叫做「_____轎腳」。
A. 坐 B. 鑽 C. 拜
06. () 參加遶境的信徒可以用手機App來_____自己的行程，很方便。
A. 知道 B. 記錄 C. 完成
07. () 這次的活動十分成功，沿路的民眾表現_____，讓外國人印象深刻。
A. 興奮 B. 快樂 C. 熱情
08. () 不少臺灣人很有愛心，常常主動_____食物和飲料給需要的人。
A. 記錄 B. 舉辦 C. 提供

09. () 這次遶境_____非常長，我們可以把它分成幾個小段來走，會比較輕鬆。
A. 路線 B. 全程 C. 行程
10. () 2010年，「大甲媽祖遶境」被文化部_____為「無形文化資產」。
A. 說 B. 做 C. 列
11. () 「大甲媽祖遶境」吸引了非常多人參加，連_____和地方首長也會特地來參加。
A. 信徒 B. 總統 C. 學生
12. () 這是一個臺灣文化中非常有名的活動，_____Discovery介紹它是世界三大宗教活動之一。
A. 甚至 B. 根據 C. 聽說

答案

01. (C) 宗教
02. (B) 民眾
03. (B) 全程
04. (A) 段

05. (B) 鑽
06. (B) 記錄
07. (C) 熱情
08. (C) 提供

09. (A) 路線
10. (C) 列
11. (B) 總統
12. (B) 根據



● 段落重組

作答說明：請根據文章開頭，將以下段落按正確順序排列，組成一篇完整的文章。

Instructions: Based on the introduction, rearrange the paragraphs below into the correct order to form a complete article.

文章開頭：

臺灣有一個重要的宗教活動叫做「遶境」，信徒會跟著神轎走路拜拜。這個活動除了有宗教意義，還有文化和社會上的重要價值。

- A. 「大甲媽祖遶境」是世界認識臺灣文化的重要活動之一，2010年被文化部列為「無形文化資產」。
- B. 「大甲媽祖遶境」一共九天八夜，約340公里，從台中大甲出發，沿路經過彰化、雲林，到嘉義新港，最後再回到大甲。
- C. 這個活動吸引了各地的信徒參加，甚至連總統和地方首長也會加入。Discovery把它當作世界三大宗教活動之一。
- D. 在九天八夜的行程中，信徒可以參加全程或其中一段，其中最受歡迎的傳統是「鑽轎腳」，大家都希望因此得到神明的保護。
- E. 遶境途中，許多民眾會提供免費的食物和飲料，讓參加的人感受到台灣人的熱情與友善。

請填入段落的正確順序：1.() 2.() 3.() 4.() 5.()

● 答案

B → C → D → E → A

● 說明

- C 描述具體的行程與範圍。
- B 接著介紹活動的國際地位與重要性。
- D 進一步說明參加方式與特殊傳統。
- E 強調沿途民眾的熱情。
- A 總結，點出文化部的認可與文化價值。

● 語言點對話練習

作答說明：根據情境，使用對應的語法點完成對話。

Instructions: Based on the context, use the appropriate grammar points to complete the dialogue.

1. 連.....也.....

A：參加今年「大甲媽祖遶境」的人多嗎？

B：_____

A：大家都喜歡去廟裡走走嗎？

B：_____

A：為什麼大家都說臺灣很安全？

B：_____

2. 根據

A：「大甲媽祖遶境」真的有名嗎？

B：_____

A：這場活動的路線是什麼？請你說明一下。

B：_____

A：你知道媽祖遶境活動大約有多少公里嗎？

B：_____

3.被(.....)
當作.....

A：「媽祖遶境」在國際上的地位怎麼樣？

B：_____

A：為什麼張同事突然離職了？

B：_____

A：方同學很熱心，可是為什麼大家都不想跟他聊天？

B：_____

4.把.....V為.....

A：你覺得「大甲媽祖遶境」這個活動有什麼文化價值？

B：_____

A：「大甲媽祖遶境」這個活動怎麼樣？

B：_____

A：你覺得信徒為什麼要「鑽轎腳」？

B：_____

● 參考答案

- 1.1 很多，連外國人也特地來參加。
 - 1.2 對，連宗教不同的人也感興趣，想去參觀一下。
 - 1.3 因為連出門忘了關門也不會被偷。
-

- 2.1 對啊，根據Discovery的介紹，它是世界三大宗教活動之一。
 - 2.2 根據主辦單位提供的資料，路線會經過彰化和雲林。
 - 2.3 根據資料，全程大約340公里。
-

- 3.1 「大甲媽祖遶境」被當作世界三大宗教活動之一。
 - 3.2 因為他很努力，可是總是被老闆當作普通員工，不加薪。
 - 3.3 因為他太熱心，喜歡管大家。他被大家當作大麻煩，沒人想跟他說話。
-

- 4.1 很多人把「大甲媽祖遶境」視為臺灣文化的代表。
- 4.2 有些外國雜誌把它稱為世界級的宗教活動。
- 4.3 因為他們把「鑽轎腳」視為得到神明保護的方式。

THÁNH MẪU MA TỔ ĐẠI GIÁP



Ở Đài Loan có một hoạt động tôn giáo quan trọng gọi là “rước kiệu”, tức là thần linh ra ngoài “đi dạo”, các các tín đồ cùng nhau đi bộ khấn vái theo sau kiệu thần. Lễ “rước kiệu” thường đi qua rất nhiều thành phố, không chỉ có các tín đồ, thậm chí cả tổng thống và các vị lãnh đạo địa phương cũng đến tham gia. Ví dụ như “Lễ rước kiệu Thánh Mẫu Ma Tổ Đại Giáp” do đền Trấn Lan ở Đại Giáp (Đài Trung) tổ chức hằng năm, là hoạt động tôn giáo vô cùng nổi tiếng của Đài Loan. Theo giới thiệu của Discovery, hoạt động này thường được xem là một trong ba sự kiện tôn giáo lớn nhất thế giới, có tầm quan trọng sánh ngang với thánh lễ Giáng Sinh của đạo Thiên Chúa và lễ hành hương Mecca của đạo Hồi.

“Lễ rước kiệu Thánh Mẫu Ma Tổ Đại Giáp” diễn ra trong 9 ngày 8 đêm, tổng quãng đường khoảng 340 km. Lộ trình rước kiệu xuất phát từ Đại Giáp, đi qua Đài Trung, Chương Hóa, Vân Lâm, đến Tân Cảng ở Gia Nghĩa, cuối cùng quay trở về Đại Giáp. Trong 9 ngày 8 đêm này, tín đồ có thể lựa chọn tham gia toàn bộ hành trình, hoặc chỉ tham gia một đoạn trong đó. Một truyền thống đặc biệt trong hoạt động này là “chui qua gầm kiệu”, còn gọi là “luồn kiệu”. Các tín đồ sẽ nằm sấp xuống đất, để kiệu thần đi qua bên trên, hy vọng dùng cách này để nhận được sự che chở của thần linh. Truyền thống này rất được ưa chuộng. Ngày nay, người muốn tham gia rước kiệu không chỉ có thể dùng ứng dụng di động (App) để tra xem Bà Thiên Hậu đang đi đến đâu, mà còn có thể ghi lại hành trình của bản thân.

Dọc đường rước kiệu, không ít người dân còn phát đồ ăn và nước uống miễn phí cho những người cần, khiến tín đồ tham gia rước kiệu cảm nhận được sự nhiệt tình và thân thiện của người Đài Loan. Năm 2010, Bộ Văn hóa đã xếp hoạt động này vào danh sách “Di sản văn hóa phi vật thể”. “Lễ rước kiệu Thánh Mẫu Ma Tổ Đại Giáp” đã trở thành một trong những sự kiện quan trọng giúp thế giới hiểu biết về văn hóa Đài Loan. Nếu có cơ hội, cũng hoan nghênh bạn đến trải nghiệm hoạt động văn hóa đặc biệt này.